

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS- ST
Ngày: 16- 5- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Đỗ Xuân Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02, ngày 02 tháng 5 năm đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn K- sinh ngày 23 tháng 02 năm 1990 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn 8, xã Y, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: cắt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Ngọc C sinh năm 1961 và bà H Thị L sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Đặng Thái H- sinh ngày 24 tháng 01 năm 1996 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn CS, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ2 sinh năm 1973 và bà Dương Thị T1 sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ- sinh ngày 15 tháng 7 năm 1996 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn CS, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch sinh năm 1969 và bà Cao Thị T2 sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Xuân Th- sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Ch1 sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1967; có vợ là Lương Thị T3 sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Đặng Văn N- sinh ngày 07 tháng 11 năm 1980 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn CS, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q1 sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị B sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

6. Phùng Văn Đ1- sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn CS, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C sinh năm 1963 và bà Bùi Thị K1 sinh năm 1974; có vợ là Ninh Thị V sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

7. Lê Văn T- sinh ngày 07 tháng 6 năm 1992 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S sinh năm 1957 và bà La Thị H1 sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn S- sinh năm 1957

Trú tại: Thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

* Người làm chứng: Anh Phùng Thế M- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 6, xã Y, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

* Người chứng kiến: Anh Lê Đức Đ3- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện tại phòng ngủ nhà ông Lê Văn S ở thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ có một số đối tượng đang đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Tổ công tác đã bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 05 người, gồm: Lê Văn T sinh năm 1992, Đặng Thái H sinh năm 1996, Phùng Văn Đ1 sinh năm 1995, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1996 đều ở xã HQ, huyện ĐH và Sầm Văn K sinh năm 1990 ở xã Y, huyện ĐH. Thu giữ tại vị trí đánh bạc: 03 đệm nhung trải ghế, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 5.035.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra còn thu tại góc giường trong phòng 960.000 đồng, tạm giữ của Phùng Văn Đ1 500.000đ; tạm giữ 04 xe mô tô, 04 điện thoại di động, 01 đôi dép giả da màu nâu; 01 đôi giày giả da màu trắng và 1 bộ bài tú lơ khơ tại nền nhà trong phòng ngủ của gia đình ông S. Có hai đối tượng bỏ chạy là Đặng Văn N sinh năm 1980 và Lê Xuân Th sinh năm 1994 đều ở xã HQ. Đêm 31/12/2018 và ngày 04/01/2019, lần lượt Th và N đến đầu thú tại Công an huyện Đoan Hùng. Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2018, Nguyễn Văn Đ, Đặng Thái H, Phùng Văn Đ1, Sầm Văn K, Đặng Văn N, Lê Xuân Th và anh Phùng Thế M sinh năm 1989 ở thôn 6, xã Y đi ăn cưới tại nhà anh Lê Văn C1 ở xã HQ. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, H rủ N, Th, K, Nguyễn Văn Đ, Phùng Văn Đ1 đến nhà ông Lê Văn S là bố đẻ của Lê Văn T đánh bạc thì những người này đồng ý. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 19K9-0054 chở H; N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19E-053.14 chở Phùng Văn Đ1; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 19E1- 293.88 chở anh Phùng Thế M còn Lê Xuân Th đi bộ đến. Trên đường đi, Nguyễn Văn Đ vào quán bán hàng tạp hóa của chị Sỳ Thị T1 ở thôn ĐK, xã HQ mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Khi đến nhà T, chỉ có T ở nhà, mọi người rủ T đánh bạc và được T đồng ý. Tất cả vào phòng ngủ, trải 3 tấm đệm ghế xuống nền nhà cùng ngồi đánh bạc. Tham gia đánh bạc có 07 người gồm: Lê

Xuân Th, Lê Văn T, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Phùng Văn Đ1, Sầm Văn K, Đặng Văn N. Anh Phùng Thế M không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Tất cả những người chơi thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, cụ thể: Mỗi ván, mỗi người chơi bỏ ra 10.000đ gọi là “góp gà” (10.000đ x 7 người = 70.000đ/01 ván). Sau đó người cầm cái dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia lần lượt cho 7 người chơi mỗi người 03 quân bài. Người chơi cộng điểm các quân bài vừa nhận để xác định thắng, thua. Các quân từ A đến 9 tương ứng với điểm từ 1 đến 9 điểm; quân 10 và quân hình J, Q, K không tính điểm. “Liêng” là các quân bài được xếp theo dây liên tục từ thấp đến cao tương ứng từ quân 2 đến quân A không kể cùng chất hay cùng màu; “sáp” là có cả 3 quân bài có cùng số. Trong đó “sáp” là cao nhất, sau đó đến “liêng” rồi đến điểm. Trường hợp bằng điểm thì so chất theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích. Người thắng mỗi ván sẽ được toàn bộ số tiền góp gà. Mỗi người được cá cược (tổ) thêm ngoài tiền đã góp gà 10.000đ một lượt tổ và không quá 05 lượt tổ/01 ván.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, thắng thua cụ thể như sau: Sầm Văn K sử dụng 1.800.000đ đánh bạc, thua 150.000đ; Đặng Thái H sử dụng 1.400.000đ đánh bạc, thua 400.000đ; Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.000.000đ đánh bạc, thua 100.000đ; Lê Xuân Th sử dụng 820.000đ đánh bạc, thắng 140.000đ; Đặng Văn N sử dụng 705.000đ đánh bạc, thắng 410.000đ; Phùng Văn Đ1 sử dụng 500.000đ đánh bạc, thắng 220.000đ; Lê Văn T sử dụng 270.000đ đánh bạc, thua 120.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.495.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi 07 đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra, phát hiện. Đặng Văn N và Lê Xuân Th bỏ chạy, để lại quân bài trên chiếu cùng toàn bộ số tiền đánh bạc; 05 đối tượng còn lại bị bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT- VKSDH ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1 và Lê Văn T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Sầm Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Đặng Thái H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Phùng Văn Đ1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Đặng Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Lê Xuân Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 6.495.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 đôi giày giả da màu trắng, 01 đôi dép giả da màu nâu.

+ Trả lại cho ông Lê Văn S 03 đệm nhung trải ghế.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, vì phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai

đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đoàn Hùng lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 19 giờ 45 phút đến 20 giờ 15 phút ngày 31/12/2018, tại nhà ông Lê Văn S ở thôn ĐK, xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo: Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.495.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo trên đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội ngày càng lây lan ở nhiều nơi, tới nhiều đối tượng trong xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có hiểu biết nhất định nhưng không có quan điểm đúng đắn mà lại đánh bạc trái phép, sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Cần có một bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn. Lê Văn T có bố để được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất; Đặng Văn N và Lê Xuân Th đã đầu thú nên 3 bị cáo này được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Mức hình phạt đối với mỗi bị cáo được quyết định căn cứ vai trò, tình tiết giảm nhẹ, số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau: Đặng Thái H là người khởi xướng việc đánh bạc, Sầm Văn K sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất, vì vậy hai bị cáo này phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác. Tiếp theo là Nguyễn Văn Đ, do Đ là người đi mua bộ bài tú lơ khơ làm công cụ để đánh bạc. Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1 sử dụng số tiền để đánh bạc chênh lệch nhau không lớn, nên mức phạt sẽ ngang nhau. Lê Văn T sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất, nên mức phạt đối với T là nhẹ nhất.

[7] Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T đều bị Cơ quan điều tra tạm giữ 09 ngày (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019). Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[8] Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập.

[9] Ông Lê Văn S (bố đẻ của Lê Văn T), là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, nhưng ông Sang không ở nhà, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Anh Phùng Thế M có mặt tại nhà ông S khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông S và anh M là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 6.495.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân đã thu giữ; 01 đôi giày, 01 đôi dép của Lê Xuân Th và Đặng Văn N đang tạm giữ, do N và Th không đề nghị được trả lại, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 03 chiếc đệm nhung loại trải ghế các bị cáo sử dụng để ngồi đánh bạc là tài sản của gia đình ông Lê Văn S, ông S có đơn đề nghị được nhận lại, nên sẽ trả lại cho ông S.

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoàn Hùng đã tạm giữ của các bị cáo một số xe mô tô và điện thoại di động, sau đó đã trả lại, nên các tài sản này Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Sầm Văn K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019), quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Đặng Thái H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019), quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019), quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Phùng Văn Đ1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019), quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Lê Xuân Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Đặng Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Lê Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ (từ 22 giờ ngày 31/12/2018 đến 22 giờ ngày 09/01/2019), quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Sầm Văn K cho UBND xã Y, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; giao Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T cho UBND xã HQ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 6.495.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 đôi giày giả da màu trắng, 01 đôi dép giả da màu nâu.

- Trả lại cho ông Lê Văn S 03 đệm nhung trải ghế.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đuan Hùng quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Sầm Văn K, Đặng Thái H, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, Đặng Văn N, Phùng Văn Đ1, Lê Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đuan Hùng;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND các xã: HQ, Y;
- Chi cục THADS Đuan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa